

TÀI LIỆU HỎI - ĐÁP

TÌM HIỂU NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG NGÃI LẦN THỨ XX, NHIỆM KỲ 2020 -2025

Để tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, đảng viên, hội viên đoàn thể và các tầng lớp nhân dân tìm hiểu những nội dung cơ bản, cốt lõi của Nghị quyết Đại hội, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Quảng Ngãi xin trân trọng giới thiệu *Tài liệu hỏi - đáp tìm hiểu những nội dung chủ yếu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025*. Tài liệu do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn.

CÂU HỎI 1: *Tình hình tổ chức đảng, đảng viên của tỉnh trong thời điểm diễn ra Đại hội?*

TRẢ LỜI

- Tỉnh Quảng Ngãi có diện tích tự nhiên 5.152,49 km²; dân số gần 1,3 triệu người (trong đó, dân tộc thiểu số Hre, Kor, Cadong 187.887 người, chiếm 14,81%); có 05 huyện miền núi, 05 huyện đồng bằng, 01 thành phố, 01 thị xã và 01 huyện đảo; 172 xã, phường, thị trấn.
- Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi có 17 đảng bộ trực thuộc (11 đảng bộ huyện, 01 Đảng bộ thành phố, 01 Đảng bộ thị xã và 04 đảng bộ cơ quan), 806 tổ chức cơ sở đảng (295 đảng bộ cơ sở, 511 chi bộ cơ sở); 15 đảng bộ bộ phận; 2.380 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, với 54.080 đảng viên.

CÂU HỎI 2: *Thời gian, địa điểm, số lượng đại biểu tham dự?*

TRẢ LỜI

- Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX được tổ chức từ ngày 20/10/2020 đến ngày 22/10/2020 tại Nhà Văn hóa Lao động tỉnh Quảng Ngãi.
- Tham dự Đại hội có 346 đại biểu chính thức, đại diện cho hơn 54 ngàn đảng viên trong tỉnh.

CÂU HỎI 3: *Kết quả bầu cử tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Hội nghị lần thứ nhất BCH Đảng bộ tỉnh như thế nào?*

TRẢ LỜI

- Bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Danh sách chuẩn bị nhân sự là 58 đồng chí, để Đại hội bầu 51 đồng chí (với số dư 13,7%), khuyết 03 đồng chí sẽ bổ sung sau Đại hội. Kết quả Đại hội bầu 51 đồng chí, trong đó có 33 đồng chí tái cử (tỷ lệ 64,7%) và 18 đồng chí là nhân sự được giới thiệu tham gia lần đầu (tỷ lệ 35,3%).
- Bầu Ban Thường vụ: Chuẩn bị danh sách là 15 đồng chí để trình Hội nghị lần thứ I Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX bầu 13 đồng chí (với số dư 15,4%), khuyết 02 đồng chí sẽ kiện toàn, bổ sung sau Đại hội, trong đó có 09 đồng chí tái cử (tỷ lệ 69,23%) và 04 đồng chí là nhân sự được giới thiệu tham gia lần đầu (tỷ lệ 30,77%);
- Bầu Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy: Hội nghị lần thứ I Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX đã bầu Bí thư Tỉnh ủy, 2 Phó Bí thư Tỉnh ủy.
- Bầu Đoàn đại biểu dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX chuẩn bị và trình Đại hội danh sách 20 đồng chí để Đại hội xem xét bầu 18 đại biểu chính thức và 02 đại biểu dự khuyết dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Kết quả Đại hội bầu đủ 18 đại biểu chính thức, 02 đại biểu dự khuyết.
- Bầu Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: Đại hội bầu 11 đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

CÂU HỎI 4: *Chủ đề Đại hội lần này có nội dung như thế nào?*

TRẢ LỜI

Chủ đề Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX được xác định: **“Xây dựng đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy truyền thống anh hùng, sức mạnh đoàn kết; đổi mới sáng tạo; bảo đảm quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị - xã hội; phát triển nhanh và bền vững, phấn đấu đến năm 2025, trở thành tỉnh phát triển khá của vùng miền Trung”**.

CÂU HỎI 5: *Kinh tế của tỉnh trong 5 năm qua đạt được những kết quả chủ yếu nào ?*

TRẢ LỜI

- Kinh tế tiếp tục phát triển. Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng bình quân 4,83%/năm; nếu không tính sản phẩm lọc dầu thì tăng bình quân 8,5%/năm.
- Năm 2020, GRDP của tỉnh ước đạt 82.593 tỷ đồng (*giá hiện hành*), gấp 1,36 lần so với năm 2015.
- Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng chiếm 53,14%, dịch vụ chiếm 28,35%, nông nghiệp chiếm 18,51%.
- GRDP bình quân đầu người ước đạt 2.791 USD, gấp 1,2 lần so với năm 2015.
- Tổng thu ngân sách nhà nước ước đạt 90.175 tỷ đồng, bằng 107,7% so với mục tiêu Trung ương giao.
- Tỷ trọng chi đầu tư phát triển trong tổng chi cân đối ngân sách nhà nước tăng từ 18,73% năm 2015 lên 24,37% năm 2020.

CÂU HỎI 6: *Kết quả thực hiện nhiệm vụ đột phá về phát triển công nghiệp như thế nào?*

TRẢ LỜI

- Năm 2020, giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 132.965 tỷ đồng, tăng bình quân 4,49%/năm; nếu không tính giá trị sản phẩm lọc dầu thì tăng 24,68%/năm.
- Giá trị tăng thêm công nghiệp ước đạt 27.733 tỷ đồng, tăng bình quân 4,76%/năm; nếu không tính sản phẩm lọc hóa dầu thì tăng bình quân 20,16%/năm.
- Tỷ lệ lao động công nghiệp - xây dựng trong tổng lao động chiếm 32%.
- Cơ cấu công nghiệp chuyển dịch theo hướng giảm dần sự phụ thuộc vào công nghiệp lọc, hóa dầu.
- Công nghiệp chế biến, chế tạo giữ vai trò chủ lực trong tăng trưởng công nghiệp, chiếm hơn 98% trong giá trị sản xuất công nghiệp.
- Công nghiệp sản xuất máy móc, thiết bị, linh kiện điện tử,... phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu có mức tăng trưởng cao.
- Công nghiệp chế biến thực phẩm, nước uống phát triển mạnh.
- Công nghiệp hỗ trợ cho ngành dệt may có bước phát triển.

- Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn phát triển khá.
- Khu Kinh tế Dung Quất, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tiếp tục được quan tâm đầu tư, phát triển, thu hút được nhiều dự án, tạo thêm nhiều việc làm cho lao động.

CÂU HỎI 7: *Kết quả thực hiện nhiệm vụ đột phá về đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông và hạ tầng đô thị như thế nào?*

TRẢ LỜI

- Hệ thống kết cấu hạ tầng tiếp tục được ưu tiên nguồn lực đầu tư, hoàn thiện. Một số dự án lớn được đầu tư tạo ra diện mạo mới, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho tỉnh.
- Hạ tầng giao thông, điện, thủy lợi, Khu Kinh tế Dung Quất, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch, khoa học, công nghệ được quan tâm đầu tư.
- Đến nay, có 98,3% đường tỉnh, 77,2% đường huyện, 68,2% đường xã, 41,6% đường giao thông nông thôn được nhựa hóa, cứng hóa; 100% xã phủ lưới điện quốc gia; 48% chiều dài kênh mương được kiên cố hóa.
- Đô thị có bước phát triển. Huyện Đức Phổ đã trở thành thị xã. Đến năm 2020, tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt 24,5%.

CÂU HỎI 8: *Về lĩnh vực nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo trong 5 năm qua đạt được kết quả chủ yếu nào?*

TRẢ LỜI

- Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản tăng trưởng ổn định, bình quân tăng 4,22%/năm, cao hơn so với bình quân cả nước.
- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động còn khoảng 45,58%.
- Tổng nguồn vốn huy động và lồng ghép đầu tư cho khu vực nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2015 – 2020 khoảng 11.767 tỷ đồng.
- Sản lượng, năng suất cây trồng, vật nuôi và giá trị sản xuất bình quân 01 ha đất nông nghiệp tăng từ 59,72 triệu đồng năm 2015 tăng lên 74,5 triệu đồng năm 2020.
- Kinh tế trang trại, kinh tế vườn rừng có bước phát triển. Năm 2020, diện tích

rừng tăng thêm 36.684 ha so với năm 2015, tăng bình quân 2,35%/năm; tỷ lệ che phủ rừng năm 2020 đạt 52%.

- Giá trị sản xuất ngành thủy sản tăng bình quân 6,9%/năm. Số lượng tàu có công suất lớn tiếp tục tăng. Hạ tầng nghề cá được đầu tư, nâng cấp.

- Xây dựng nông thôn mới đạt kết quả tích cực. Đến cuối năm 2020, toàn tỉnh dự kiến có 89 xã và 03 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, 12 khu dân cư nông thôn kiểu mẫu.

- Giảm nghèo đạt một số kết quả khá. So với đầu nhiệm kỳ, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm từ 13,6% xuống còn 6,07%, bình quân hàng năm giảm 1,82%. Khu vực miền núi, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 41,93% xuống còn 20,52%. Khu vực đồng bằng, bình quân hàng năm giảm 1,1%, ước đến cuối năm 2020 còn 3,02% hộ nghèo.

CÂU HỎI 9: Về lĩnh vực dịch vụ, du lịch và kinh tế biển trong 5 năm qua đạt kết quả như thế nào?

TRẢ LỜI

- Giá trị sản xuất ngành dịch vụ tăng bình quân 5,16%/năm. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2020 ước đạt 52.495 tỷ đồng, gấp 1,4 lần so với năm 2015.

- Dịch vụ phát triển đúng định hướng, tỷ trọng ngày càng tăng trong cơ cấu kinh tế. Dịch vụ vận tải phát triển nhanh. Dịch vụ bưu chính, viễn thông phát triển rộng khắp đến nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Dịch vụ tài chính, ngân hàng phát triển ổn định. Dịch vụ phân phối, thương mại phát triển mạnh.

- Du lịch có bước phát triển, nhất là du lịch biển, đảo, nghỉ dưỡng, sinh thái. Hạ tầng du lịch từng bước được đầu tư, nâng cấp. Một số khu, điểm du lịch mới được đầu tư, đưa vào khai thác. Huyện Lý Sơn từng bước trở thành điểm du lịch thu hút nhiều du khách trong và ngoài nước.

- Kinh tế biển tiếp tục phát triển. Giá trị sản xuất của các huyện ven biển và huyện đảo Lý Sơn bình quân tăng 13,8%/năm. Các ngành kinh tế biển, ven biển, nhất là du lịch biển, đánh bắt, nuôi trồng, chế biến thủy sản có bước phát triển.

CÂU HỎI 10: *Môi trường đầu tư, kinh doanh và công tác xúc tiến đầu tư trong 5 năm qua đạt kết quả gì?*

TRẢ LỜI

- Môi trường đầu tư, kinh doanh từng bước được cải thiện. Nhiều thủ tục về đầu tư, kinh doanh được đơn giản hóa, công khai, minh bạch.
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh đi vào hoạt động, góp phần giải quyết các thủ tục đầu tư, kinh doanh cho doanh nghiệp, công dân.
- Hoạt động đối thoại, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp được thực hiện thường xuyên.
- Công tác xúc tiến đầu tư có đổi mới, huy động được nhiều nguồn lực đầu tư. Tính đến tháng 6/2020, đã cấp chủ trương đầu tư 524 dự án trong nước, 41 dự án FDI.
- Tổng vốn huy động 5 năm ước đạt 143.558 tỷ đồng. Trong đó, nguồn vốn đầu tư công do tỉnh quản lý khoảng 22.573 tỷ đồng.
- Nguồn vốn đầu tư ngoài nhà nước và vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng từ 59% năm 2015 lên 78% năm 2020.

CÂU HỎI 11: *Những kết quả nổi bật của công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường trong 5 năm qua như thế nào?*

TRẢ LỜI

- Đã điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2020. Cơ bản hoàn thiện cơ sở dữ liệu địa chính. Thực hiện cấp quyền khai thác khoáng sản thông qua đấu giá.
- Đến nay, đa phần người dân được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh. Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch đạt 89%. Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95%.
- Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý đảm bảo theo tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia đạt 60%. Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 90%.

CÂU HỎI 12: *Lĩnh vực văn hóa - thể dục, thể thao đã đạt được những kết quả chủ yếu nào?*

TRẢ LỜI

- Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, nay là phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đã tạo sự lan tỏa, tác động đến đời sống kinh tế - xã hội. Năm 2020, có 88% gia đình, 78% thôn, khối phố, 96% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa.
- Văn hóa, văn nghệ quần chúng diễn ra sôi nổi, đều khắp.
- Một số di sản văn hóa vật thể, phi vật thể được trùng tu, tôn tạo, bảo tồn và phát huy giá trị.
- Chủ trương xây dựng công viên địa chất toàn cầu đối với Lý Sơn và vùng phụ cận được tích cực thực hiện.
- Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tiếp tục được đầu tư. Thể dục, thể thao quần chúng phát triển rộng khắp. Đến cuối năm 2020, ước có 33% dân số, 22,5% hộ gia đình luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên.

CÂU HỎI 13: *Việc đổi mới giáo dục và đào tạo đạt được kết quả như thế nào?*

TRẢ LỜI

- Chất lượng giáo dục và đào tạo được nâng lên. Giáo dục miền núi có chuyển biến tích cực.
- Đến cuối năm 2020, có 42,92% trường mầm non, 78,48% trường tiểu học, 86,36% trường trung học cơ sở, 63,16% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia.
- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông bình quân hàng năm đạt xấp xỉ 90%. Học sinh trúng tuyển vào các trường đại học, cao đẳng đạt tỷ lệ cao.
- Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo tiếp tục được chuẩn hóa.
- Hệ thống trường các cấp học được rà soát, sắp xếp hợp lý hơn.
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học được quan tâm đầu tư.
- Phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, định hướng nghề nghiệp ở trung học phổ thông bước đầu có chuyển biến tích cực.
- Xã hội hóa giáo dục và đào tạo đạt một số kết quả quan trọng.
- Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập phát triển rộng khắp.

CÂU HỎI 14: *Kết quả thực hiện nhiệm vụ đột phá về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị và phục vụ sản xuất, kinh doanh như thế nào?*

TRẢ LỜI

- Chất lượng nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị được nâng lên, đáp ứng yêu cầu phát triển.
- Trong nhiệm kỳ có hơn 1.000 cán bộ lãnh đạo, quản lý được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức; hơn 500 lượt cán bộ đi đào tạo lý luận chính trị (*chưa kể các lớp trung cấp chính trị tổ chức tại tỉnh*); cử đi đào tạo 14 tiến sĩ, gần 200 thạc sĩ, hơn 700 cử nhân đại học, hơn 100 bác sĩ chuyên khoa I, II; hơn 80 lượt cán bộ đi bồi dưỡng ngắn hạn và trung hạn trong và ngoài nước; gần 200 lượt cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện và hơn 17.000 lượt công chức cấp xã đi bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.
- Chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sản xuất, kinh doanh có bước cải thiện. Công tác khảo sát, đánh giá và dự báo nhu cầu lao động được quan tâm.
- Trong nhiệm kỳ, đã giải quyết việc làm cho khoảng 200.000 lao động. Trong đó, có khoảng 9.000 người tham gia lao động ở nước ngoài.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề ước đạt 55%.

CÂU HỎI 15: *Những kết quả chủ yếu nào trên lĩnh vực khoa học, công nghệ, hoạt động thông tin, truyền thông, báo chí?*

TRẢ LỜI

- Đã triển khai thực hiện 6 chương trình về khoa học công nghệ; 47 mô hình, dự án, đề tài nghiên cứu, từng bước chuyển giao ứng dụng khoa học, công nghệ được triển khai thực hiện.
- Hỗ trợ 17 dự án tham gia Chương trình đổi mới thiết bị công nghệ; 20 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hợp tác xã và hộ kinh doanh phát triển tài sản trí tuệ; 58 doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.
- Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu, hệ thống và phần mềm quản lý chuyên ngành được đầu tư. Đã ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ hành chính công, từng bước hình thành chính quyền điện tử.
- Hoạt động thông tin, truyền thông, báo chí, phát thanh, truyền hình ngày càng

đa dạng, phong phú. Quản lý thông tin trên mạng Internet được tăng cường.

CÂU HỎI 16: Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, dân số, gia đình, bảo vệ chăm sóc trẻ em trong nhiệm kỳ qua được thực hiện như thế nào?

TRẢ LỜI

- Mạng lưới y tế từ tỉnh đến cơ sở được củng cố và phát triển. Các bệnh viện tuyến tỉnh và huyện được mở rộng, cải tạo, nâng cấp; 90% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế.
- Chất lượng khám, chữa bệnh và thái độ phục vụ đối với bệnh nhân có chuyển biến tích cực. Nguồn nhân lực y tế chất lượng cao được chú trọng đào tạo và thu hút.
- Quản lý hành nghề y, dược tư nhân; thanh tra, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường. Công tác phòng, chống dịch bệnh được triển khai thường xuyên.
- Đến cuối năm 2020, ước đạt 29,5 giường bệnh và 7,45 bác sĩ/vạn dân. Tuổi thọ trung bình đạt 74,1 tuổi.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 92%.
- Trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 13%.

CÂU HỎI 17: Kết quả thực hiện các chính sách an sinh xã hội trong nhiệm kỳ qua được thực hiện như thế nào?

TRẢ LỜI

- Các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa, chăm lo cho người có công, các đối tượng chính sách... được thực hiện đầy đủ, kịp thời.
- Cơ bản giải quyết xong hồ sơ đề nghị xác nhận, công nhận liệt sĩ, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh còn tồn đọng. Giải quyết chế độ cho trên 29.720 người có công và thân nhân người có công.
- Xây mới, sửa chữa 8.734 nhà ở cho gia đình chính sách và hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.
- 100% bà mẹ Việt Nam anh hùng được phụng dưỡng.
- 100% đối tượng bảo trợ xã hội được hưởng chính sách của Nhà nước.

CÂU HỎI 18: Về công tác quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trong 5 năm qua đạt những kết quả nổi bật nào?

TRẢ LỜI

- Quốc phòng, an ninh được bảo đảm; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng đi vào chiều sâu.
- Lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, dự bị động viên được xây dựng bảo đảm số lượng, luôn sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống.
- Việc gắn kết giữa phát triển kinh tế với quốc phòng, an ninh được coi trọng.
- Bình quân hàng năm có trên 92% xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, trong đó vững mạnh toàn diện đạt trên 63%.
- Có trên 94% xã, phường, thị trấn và trên 81% doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”.
- Giao quân đạt 100% chỉ tiêu.
- Lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,5% so với dân.
- Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tham gia phòng, chống tội phạm, giữ gìn an ninh trật tự được củng cố, xây dựng, phát triển sâu rộng.

CÂU HỎI 19: Công tác nội chính, đối ngoại trong 5 năm qua đạt được kết quả gì?

TRẢ LỜI

- Hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án được thực hiện theo đúng quy định, giảm thiểu tình trạng oan, sai, bỏ lọt tội phạm.
- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được thực hiện thường xuyên.
 - Thanh tra công vụ, thanh tra và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận thanh tra, quyết định xử lý sau thanh tra được tăng cường.
- Tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được chú trọng; tỷ lệ giải quyết đạt 96%.
- Quan hệ hợp tác hữu nghị truyền thống với các địa phương của Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào ngày càng sâu sắc. Quan hệ hợp tác với các địa phương, đơn vị của các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore,...để xúc tiến thương mại, đầu tư, kêu gọi viện trợ ODA.

- Vận động các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tài trợ 356 tỷ đồng với 226 chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

CÂU HỎI 20: *Hoạt động của chính quyền các cấp trong 5 năm qua như thế nào?*

TRẢ LỜI

- Đã tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 trên địa bàn tỉnh.
- Hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh và các cấp có nhiều đổi mới, chất lượng được nâng lên.
- Dân chủ, tinh thần trách nhiệm trong thẩm tra, thảo luận, quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương được phát huy.
- Chất vấn, trả lời chất vấn có trọng tâm, trọng điểm, chất lượng được nâng lên.
- Đã tăng cường giám sát, khảo sát chuyên sâu một số lĩnh vực.
- Công tác kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc giải quyết các kiến nghị sau giám sát được thực hiện thường xuyên.

CÂU HỎI 21: *Công tác cải cách hành chính đã đạt được những kết quả chủ yếu nào?*

TRẢ LỜI

- Đã thực hiện sắp xếp một số đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo chủ trương của Trung ương.
- Tổ chức bộ máy hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập từng bước được sắp xếp, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn.
- Cải cách và kiểm soát thủ tục hành chính có bước chuyển theo hướng công khai, minh bạch.
- Đã thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh. 16 sở, ngành và 13 huyện, thành phố đã triển khai thực hiện phần mềm một cửa điện tử dùng chung, 09/13 huyện đã thực hiện bộ phận một cửa hiện đại.
- Thực hiện 100% dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 2; gần 20% dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3, 4.
- Kỷ luật, kỷ cương hành chính tiếp tục được nâng lên.

CÂU HỎI 22: Công tác dân vận trong 5 năm qua đạt được những kết quả nổi bật nào?

TRẢ LỜI

- Phong trào thi đua “Dân vận khéo” được triển khai sâu rộng. Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần; giải quyết kịp thời những tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị chính đáng của nhân dân.
- Quy chế dân chủ ở cơ sở, quyền làm chủ của nhân dân được phát huy.
- Tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa bí thư các cấp ủy đảng với nhân dân đạt nhiều kết quả.
- Thực hiện công tác dân tộc, tôn giáo bảo đảm chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

CÂU HỎI 23: Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân đạt được những kết quả gì?

TRẢ LỜI

- Hoạt động của Mặt trận, đoàn thể các cấp đã bám sát nhiệm vụ chính trị; hướng mạnh về cơ sở, đa dạng hóa các hình thức tập hợp, vận động. Chủ động tham gia hòa giải, giải quyết những mâu thuẫn phát sinh từ cơ sở. Xây dựng và phát huy vai trò nòng cốt, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào tôn giáo và các tầng lớp nhân dân.
- Tổ chức Công đoàn phát động nhiều phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo; tích cực kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách, bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động.
- Hội Nông dân các cấp vận động và hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh, chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp, giúp nhau giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.
- Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp đã thực hiện tốt việc chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, phụ nữ; chú trọng hỗ trợ, giúp đỡ phụ nữ nghèo phát triển kinh tế, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.
- Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh có nhiều đổi mới trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho đoàn viên, thanh niên. Các phong trào thi đua, tình nguyện được triển khai sâu rộng.

- Hội Cựu chiến binh đã làm tốt công tác vận động hội viên cựu chiến binh giữ gìn, phát huy phẩm chất "Bộ đội Cụ Hồ"; tích cực giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ.
- Các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội có nhiều đóng góp tích cực vào sự nghiệp đổi mới và phát triển của tỉnh.

CÂU HỎI 24: Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong nhiệm kỳ qua được thực hiện như thế nào?

TRẢ LỜI

- Công tác giáo dục lý luận chính trị, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quán triệt, tuyên truyền chỉ thị, nghị quyết của Đảng có nhiều đổi mới.
- Việc nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; hướng dẫn, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền được quan tâm.
- Các cấp ủy tổ chức nhiều cuộc đối thoại, tiếp xúc để lắng nghe ý kiến của nhân dân.
- Tích cực đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.
- Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã góp phần từng bước nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên.
- Việc ban hành và thực hiện Quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu; các quy định về trách nhiệm nêu gương đã góp phần tạo chuyển biến trong việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trong thực thi nhiệm vụ, phục vụ nhân dân của cán bộ, đảng viên.

CÂU HỎI 25: Việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và công tác tổ chức, cán bộ đạt kết quả như thế nào?

TRẢ LỜI

- Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và các đơn vị sự nghiệp công lập được sắp xếp tinh gọn.

- Hoàn thành việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức các cơ quan trong hệ thống chính trị cấp tỉnh, huyện.
- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước được cơ cấu, chuẩn hóa theo ngạch, chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm.
- Quản lý biên chế chặt chẽ hơn. Từ năm 2015 đến năm 2019, đã tinh giản 1.896 người.
- Nhận xét, đánh giá cán bộ có chuyển biến tốt, dần đi vào thực chất, khách quan hơn. Quy hoạch cán bộ được thực hiện theo hướng “động” và “mở”, chất lượng được nâng lên, khắc phục dần tình trạng khép kín.
- Điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ được thực hiện cơ bản kịp thời. Kịp thời củng cố, kiện toàn cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy và cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.
- Chế độ, chính sách cán bộ được thực hiện kịp thời, đúng quy định.
- Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định.
- Chất lượng sinh hoạt chi bộ từng bước được nâng lên. Đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên ngày càng thực chất hơn. Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh bình quân hàng năm đạt 33,46%.
- Phát triển đảng viên được chú trọng, đã kết nạp 1.720 đảng viên mới, vượt chỉ tiêu.

CÂU HỎI 26: *Đại hội đã đánh giá như thế nào về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng nhiệm kỳ qua?*

TRẢ LỜI

- Cấp ủy các cấp đã lãnh đạo, triển khai nghiêm túc các quy định của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng. Chất lượng kiểm tra, giám sát được nâng lên, giảm sự trùng lặp, chồng chéo.
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và ủy ban kiểm tra các cấp đã chủ động triển khai toàn diện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; giám sát đối với đảng viên là cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý.

- Trong nhiệm kỳ, cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra 3.174 lượt đảng viên, 5.332 lượt tổ chức đảng; giám sát 3.530 lượt đảng viên, 2.762 lượt tổ chức đảng.
- Ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 401 đảng viên và 150 tổ chức đảng; thi hành kỷ luật 958 đảng viên, 17 tổ chức đảng. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thi hành kỷ luật 15 đảng viên, trong đó có 08 Tỉnh ủy viên.

CÂU HỎI 27: *Phương thức lãnh đạo của các cấp ủy Đảng được thực hiện như thế nào?*

TRẢ LỜI

- Việc xây dựng các kết luận, nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy; xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tế, tạo nhận thức thống nhất trong cán bộ, đảng viên, nhất là những vấn đề mới.
- Các chương trình, kế hoạch đã xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, phân công trách nhiệm cho từng cấp ủy viên, cơ quan liên quan và thời gian tổ chức thực hiện.
- Hàng năm, Tỉnh ủy xác định chủ đề công tác để tập trung chỉ đạo.
- Thường xuyên kiểm tra, tổ chức làm việc với các ngành, địa phương để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.
- Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cấp ủy đã cơ bản thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng.

CÂU HỎI 28: *Đại hội nêu lên những hạn chế, khuyết điểm gì trong kết quả phát triển kinh tế của tỉnh?*

TRẢ LỜI

- Kinh tế phát triển chưa tương xứng với tiềm năng.
- Tăng trưởng kinh tế và thu ngân sách nhà nước còn phụ thuộc nhiều vào Nhà máy lọc dầu Dung Quất.
- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm.
- Thu nhập bình quân đầu người còn thấp so với trung bình của cả nước.
- *Về Công nghiệp*: Sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, sản phẩm mới không nhiều. Công nghiệp hỗ trợ, hóa dầu, chế biến nông, lâm, thủy sản phát triển

chậm. Cơ sở sản xuất công nghiệp có quy mô nhỏ, thiết bị, công nghệ chưa hiện đại, năng suất lao động, sức cạnh tranh và khả năng hội nhập thấp.

- *Về Nông nghiệp*: Phát triển chưa bền vững, hiệu quả chưa cao, cơ cấu chuyên dịch chậm. Sản xuất tập trung theo hướng hàng hóa chưa nhiều, quy mô nhỏ. Hạ tầng và dịch vụ hậu cần nghề cá chưa đáp ứng nhu cầu; quy mô nuôi trồng thủy sản nhỏ. Ứng dụng khoa học, kỹ thuật trong sản xuất, xây dựng thương hiệu chưa nhiều. Liên kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản theo chuỗi giá trị còn ít. Số lượng xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới thấp.

- *Về dịch vụ, du lịch*: Quy hoạch, đầu tư phát triển dịch vụ chưa đồng bộ, thiếu liên kết; dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho phát triển công nghiệp và phục vụ dân sinh còn hạn chế. Hạ tầng du lịch còn yếu, chưa có khu, điểm du lịch, vui chơi, giải trí quy mô lớn. Quy mô kinh tế biển nhỏ, đời sống của nhân dân vùng biển còn khó khăn.

- *Về xây dựng kết cấu hạ tầng*: Hạ tầng giao thông, đô thị chưa đồng bộ. Phát triển đô thị chưa bền vững. Hạ tầng văn hóa - xã hội, nhất là lĩnh vực y tế, giáo dục còn thiếu về số lượng và yếu về chất lượng.

- Quản lý, sử dụng đất đai, khai thác khoáng sản còn nhiều thiếu sót. Các vấn đề về rác thải, chất thải, ô nhiễm môi trường... chưa được giải quyết triệt để, gây bức xúc trong nhân dân.

CÂU HỎI 29: *Về phát triển văn hóa, xã hội còn hạn chế, khuyết điểm gì?*

TRẢ LỜI

- Phát triển văn hóa, xã hội chưa đồng bộ với phát triển kinh tế.

- Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao còn thiếu; một số di tích lịch sử, văn hóa xuống cấp, chưa được trùng tu, sửa chữa, nâng cấp.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học chưa đáp ứng yêu cầu. Dạy thêm, học thêm trái quy định còn diễn ra. Đội ngũ giáo viên vừa thừa, vừa thiếu. Việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chưa toàn diện, đồng bộ. Thiếu lao động có tay nghề cao.

- Chất lượng khám, chữa bệnh tuy có cải thiện nhưng chưa thực sự đáp ứng yêu cầu. Quản lý vệ sinh, an toàn thực phẩm còn bất cập. Giải quyết chế độ, chính sách cho người có công ở một số nơi còn chậm.

- Xã hội hóa lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, môi trường còn hạn chế.

- Tỷ lệ giảm nghèo toàn tỉnh và khu vực đồng bằng không đạt mục tiêu Nghị quyết XIX; giảm nghèo ở miền núi đạt chỉ tiêu nhưng chưa thực sự bền vững, tỷ lệ hộ nghèo còn cao.

CÂU HỎI 30: *Hạn chế, khuyết điểm trong công tác quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội, công tác nội chính như thế nào?*

TRẢ LỜI

- Việc kết hợp giữa phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh có mặt còn hạn chế.
- An ninh trật tự tại một số địa bàn còn tiềm ẩn phức tạp. Tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là ma túy, tín dụng đen gia tăng; tai nạn giao thông còn ở mức cao. Tỷ lệ thanh, thiếu niên vi phạm pháp luật có chiều hướng gia tăng.
- Cải cách tư pháp có mặt chưa đáp ứng yêu cầu. Việc khắc phục sai phạm còn hạn chế.
- Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hiệu quả chưa cao. Tình trạng tham nhũng, lãng phí còn xảy ra, chưa được phát hiện và ngăn chặn kịp thời.
- Tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến đất đai, ô nhiễm môi trường ở một số địa phương phức tạp, kéo dài, chưa được giải quyết dứt điểm.

CÂU HỎI 31: *Hạn chế, khuyết điểm trong công tác cải cách hành chính là gì ?*

TRẢ LỜI

- Cải cách hành chính chưa thực sự quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả thấp.
- Hoạt động của một số mô hình một cửa, một cửa liên thông điện tử hiện đại ở cấp huyện, cấp xã chưa đáp ứng yêu cầu, còn hình thức.
- Môi trường đầu tư, kinh doanh chưa thực sự thông thoáng, lành mạnh, chưa có sự phối hợp tích cực để hỗ trợ cho nhà đầu tư, doanh nghiệp.
- Các chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) chậm được cải thiện, ở vị trí thấp so với các tỉnh, thành phố trong cả nước.

- Ý thức trách nhiệm, trình độ, năng lực công tác của một bộ phận cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu; kỷ luật, kỷ cương hành chính ở một số cơ quan, đơn vị chưa nghiêm.

CÂU HỎI 32: Công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận và các hội đoàn thể trong nhiệm kỳ qua còn những hạn chế nào?

TRẢ LỜI

- Hiệu quả công tác dân vận chính quyền chưa cao.
- Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở nhiều nơi còn hình thức.
- Chất lượng giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận, các đoàn thể còn hạn chế; chưa phát huy tốt vai trò giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.
- Việc triển khai các phong trào thi đua chưa đồng đều, rộng khắp.
- Các đoàn thể, lực lượng nòng cốt, người có uy tín ở một số nơi chưa phát huy được vai trò trong tham gia giải quyết các "điểm nóng" xảy ra tại cơ sở.

CÂU HỎI 33: Đánh giá về công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2015-2020, Đại hội đã nêu lên những hạn chế gì?

TRẢ LỜI

- Việc nắm bắt, định hướng tư tưởng, dư luận có việc chưa kịp thời, thiếu chiều sâu. Đấu tranh, ngăn chặn, phản bác các luận điệu sai trái, thông tin tiêu cực có mặt còn lúng túng, thiếu sắc bén.
- Việc đổi mới, sắp xếp lại tổ chức bộ máy bộc lộ một số mặt bất cập. Đánh giá cán bộ vẫn còn tình trạng cảm tính, nể nang. Quy hoạch cán bộ ở một số nơi thiếu tính tổng thể, liên thông giữa các cấp, các địa phương. Việc điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử có trường hợp chưa bảo đảm tiêu chuẩn, quy trình.
- Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, phê bình và tự phê bình của một số tổ chức đảng, đảng viên còn thấp, có biểu hiện nể nang, xuê xoa. Trách nhiệm nêu gương của một bộ phận cán bộ, đảng viên, người đứng đầu chưa tốt.

- Phát triển đảng viên trong doanh nghiệp tư nhân và ở địa bàn dân cư còn khó khăn. Quản lý đảng viên, nhất là đảng viên là bộ đội xuất ngũ, đi làm ăn xa, cán bộ về hưu chưa chặt chẽ.
- Kỷ luật, kỷ cương trong Đảng ở một số tổ chức, đơn vị chưa nghiêm. Theo dõi, đôn đốc, giám sát việc khắc phục sai sót, khuyết điểm, vi phạm đã chỉ ra qua kiểm tra, thanh tra, giám sát chưa thường xuyên.

CÂU HỎI 34: Đại hội nhận định những hạn chế, yếu kém nhiệm kỳ qua từ nguyên nhân chủ yếu nào?

TRẢ LỜI

1. Về khách quan:

- Giá dầu giảm sâu trong thời gian dài
- Ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch Covid-19.
- Một số quy định pháp luật về đầu tư, đất đai còn bất cập, chưa đồng bộ.

2. Về chủ quan:

- Quan hệ giữa sự lãnh đạo của cấp ủy đảng và quản lý, điều hành của chính quyền chưa thật chặt chẽ, hiệu quả.
- Nhận thức và áp dụng pháp luật trong thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội chưa đầy đủ nên có việc còn lúng túng, mắc sai phạm.
- Văn bản lãnh đạo, chỉ đạo nhiều nhưng tổ chức thực hiện vẫn là khâu yếu.
- Một bộ phận cán bộ, đảng viên và người đứng đầu chưa làm hết trách nhiệm, có việc thiếu tập trung, kiên quyết, có việc né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, ngại va chạm, ngại đổi mới.
- Một số chính sách đã ban hành chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn, tính khả thi chưa cao, chưa có tính đột phá.
- Năng lực dự báo còn thấp, một số chủ trương, nhiệm vụ đề ra chưa sát với khả năng cân đối nguồn lực.
- Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện và tháo gỡ các vướng mắc còn thiếu đồng bộ, kịp thời.

CÂU HỎI 35: *Đại hội rút ra những kinh nghiệm quan trọng từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện trong 5 năm qua như thế nào?*

TRẢ LỜI

- Phải đặc biệt coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh. Thực hiện nghiêm trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, trước hết là lãnh đạo chủ chốt của tỉnh; chống chủ nghĩa cá nhân. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; tự phê bình và phê bình; giữ gìn đoàn kết thực sự trong Đảng. Phải xem cán bộ là khâu quyết định, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- Phải thực sự gần dân, trọng dân, tin dân và lắng nghe dân, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở. Công khai, minh bạch các chủ trương, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội... để nhân dân biết, tham gia góp ý, phản biện và giám sát việc thực hiện. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, khơi dậy niềm tự hào về truyền thống cách mạng, lịch sử, văn hóa của quê hương, phấn đấu vì sự phát triển của tỉnh.

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng bộ, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng và phát huy tính chủ động, sáng tạo của tất cả các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, tránh bao biện, làm thay. Trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện phải có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, kiên trì và hành động quyết liệt. Tăng cường kiểm tra, giám sát, sâu sát cơ sở, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, các điểm nghẽn để thúc đẩy phát triển. Đối với những vấn đề quan trọng, nhạy cảm, phức tạp, cần phát huy dân chủ rộng rãi, trí tuệ tập thể, dành thời gian bàn bạc, thảo luận kỹ để thống nhất; khi đã quyết định thì nghiêm túc thực hiện.

- Phải nâng cao năng lực nghiên cứu, phân tích, dự báo tình hình; bám sát thực tiễn, giải quyết linh hoạt, đúng đắn, kịp thời, hiệu quả các vấn đề phát sinh của đời sống xã hội. Cụ thể hóa kịp thời các chủ trương của Trung ương; điều chỉnh, bổ sung, ban hành các chính sách phù hợp với thực tiễn. Coi trọng công tác tổng kết rút kinh nghiệm; nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay, hiệu quả.

- Giải quyết hài hòa các mối quan hệ giữa tăng trưởng nhanh và phát triển bền vững; coi trọng tính cân đối, hiệu quả trong tất cả các khâu huy động, phân bổ,

sử dụng các nguồn lực; khai thác, phát huy tối đa các tiềm năng, thế mạnh, huy động và kết hợp chặt chẽ các nguồn lực cho phát triển.

CÂU HỎI 36: Đại hội XX đề ra mấy quan điểm phát triển cho nhiệm kỳ 2020-2025, gồm những quan điểm nào?

TRẢ LỜI

Đại hội XX đề ra 6 quan điểm phát triển, bao gồm:

- Lấy xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh làm cơ sở quan trọng để khơi dậy niềm tự hào, ý chí, khát vọng, niềm tin phát triển trong mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân.
- Đổi mới mạnh mẽ tư duy; khơi dậy mọi tiềm năng, nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững. Phát triển kinh tế cả chiều rộng và chiều sâu, lấy tăng trưởng, phát triển theo chiều sâu, bền vững làm hướng chủ đạo. Chủ động tiếp cận, tham gia, tận dụng tốt các cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phát triển đa dạng các thành phần kinh tế và các loại hình doanh nghiệp, coi doanh nghiệp là trung tâm và lực lượng phát triển chủ yếu.
- Phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Lấy giá trị văn hóa, con người làm nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững.
- Xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, văn minh. Con người ứng xử tôn trọng với nhau và với môi trường tự nhiên. Nhà nước làm tốt vai trò kiến tạo để mọi người được trao cơ hội phát triển, không ai bị bỏ lại phía sau, phát huy tối đa nguồn lực, sức sáng tạo, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.
- Mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới. Lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu.
- Phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định cho phát triển bền vững.

CÂU HỎI 37: Đại hội XX đề ra mục tiêu tổng quát trong nhiệm kỳ 2020-2025 như thế nào?

TRẢ LỜI

- Xây dựng, chỉnh đốn Đảng bộ và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh toàn diện, xứng đáng với niềm tin của nhân dân.
- Khơi dậy niềm tự hào, phát huy truyền thống anh hùng, sức mạnh đoàn kết và khát vọng phát triển.
- Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, năng suất lao động, năng lực cạnh tranh.
- Tận dụng thời cơ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển nhanh và bền vững.
- Nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.
- Bảo đảm quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị - xã hội.
- Phấn đấu đến năm 2025, Quảng Ngãi trở thành tỉnh phát triển khá của Vùng miền Trung. Tạo tiền đề đến năm 2030, trở thành tỉnh phát triển khá, có thu nhập bình quân đầu người ít nhất bằng mức bình quân của cả nước.

CÂU HỎI 38: Đại hội XX đề ra các chỉ tiêu chủ yếu từng lĩnh vực như thế nào?

TRẢ LỜI

- Về kinh tế:
 - + Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân 7 - 8%/năm. Năng suất lao động tăng bình quân 6 - 8%/năm.
 - + Đến năm 2025, GRDP bình quân đầu người khoảng 4.200 - 4.400 USD. Thu nhập bình quân đầu người (giá hiện hành) tăng bình quân 7 - 10%/năm.
 - + Đến năm 2025, tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ trong GRDP khoảng 69 - 70%. Tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 35%.
 - + Vốn đầu tư trong 5 năm đạt ít nhất 150.000 tỷ đồng.
 - + Phấn đấu thu ngân sách hàng năm vượt mức chỉ tiêu Trung ương giao trên 5%.
- Về xã hội:
 - + Có 119 xã và 6 huyện đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới.

- + Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 37%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 65%. Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị khoảng 2,8%.
- + Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: Mầm non 50%, Tiểu học 88%, Trung học cơ sở 88%, tiểu học - trung học cơ sở 32%, trung học phổ thông 71%.
- + Trên 8 bác sĩ và 32 giường bệnh trên 1 vạn dân. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 95% dân số.
- + Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 1 - 1,5%/năm.
- *Về môi trường*: Có 90% dân số đô thị, 75% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch; 100% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh. Có 65% chất thải nguy hại, 95% chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn. Tỷ lệ che phủ rừng 52%.
- *Về quốc phòng, an ninh*: Hằng năm, có khoảng 95% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn vững mạnh về quốc phòng, trong đó khoảng 65% vững mạnh toàn diện. Có khoảng 80% xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự.
- *Về xây dựng Đảng*: Hằng năm, có khoảng 70% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có khoảng 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

CÂU HỎI 39: Đại hội XX đề ra mấy nhiệm vụ trọng tâm, gồm những nhiệm vụ nào?

TRẢ LỜI

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đề ra 04 nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, củng cố niềm tin của nhân dân.
- Cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số về cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.
- Đẩy mạnh phát triển du lịch, từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.
- Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững ở các huyện miền núi.

CÂU HỎI 40: Đại hội XX đề ra mấy đột phá, gồm những đột phá nào?**TRẢ LỜI**

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đề ra 3 đột phá, bao gồm:

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển công nghiệp.
- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.
- Đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, tạo động lực cho phát triển.

CÂU HỎI 41: Những nhiệm vụ và giải pháp nào để đẩy mạnh phát triển công nghiệp?**TRẢ LỜI**

- Phấn đấu tốc độ tăng trưởng bình quân từ 8 - 9%/năm?
- Tập trung phát triển công nghiệp cả chiều rộng và chiều sâu.
- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo hướng ưu tiên thu hút các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sạch; chế biến, chế tạo; xử lý nước thải, rác thải; năng lượng tái tạo; công nghiệp hỗ trợ và các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động.
- Đầu tư, phát triển Khu Kinh tế Dung Quất trở thành một trong những trung tâm công nghiệp ven biển trọng điểm của khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ.
- Phối hợp với Tập đoàn Dầu khí để sớm nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất.
- Mở rộng, đẩy nhanh tốc độ phát triển Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ VSIP Quảng Ngãi.
- Hỗ trợ sớm đầu tư Khu Công nghiệp - Đô thị Dung Quất, Khu công nghiệp nhẹ Bình Hòa - Bình Phước.
- Phát triển phù hợp Khu công nghiệp Phở Phong.

CÂU HỎI 42: Nhiệm vụ và giải pháp nào để tập trung phát triển nông nghiệp bền vững?**TRẢ LỜI**

- Ngành nông nghiệp phấn đấu tốc độ tăng trưởng bình quân 4 – 5%/năm

- Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng phát triển sản phẩm chủ lực, nâng cao giá trị gia tăng, liên kết theo chuỗi giá trị.
- Khuyến khích, phát triển nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học.
- Có chính sách hỗ trợ, thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, phát triển kinh tế trang trại.
- Phát triển lâm nghiệp bền vững; nâng cao giá trị kinh tế của rừng trồng.
- Nâng cao năng lực, hiệu quả khai thác thủy sản xa bờ. Khuyến khích nuôi trồng các loài thủy sản có giá trị kinh tế cao. Đầu tư phát triển các cơ sở bảo quản, chế biến thủy sản.

CÂU HỎI 43. *Để phát triển đa dạng các ngành dịch vụ; đẩy mạnh phát triển du lịch cần thực hiện nhiệm vụ và giải pháp nào?*

TRẢ LỜI

- Phấn đấu tốc độ tăng trưởng ngành dịch vụ bình quân từ 8- 9%/ năm.
- Ưu tiên phát triển các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao, dịch vụ logistics.
- Thu hút đầu tư, phát triển các siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi. Khuyến khích phát triển thương mại điện tử.
- Tích cực thu hút đầu tư, nhất là các nhà đầu tư chiến lược đầu tư các khu, điểm du lịch quy mô lớn, hiện đại.
- Phát triển du lịch biển, đảo trở thành loại hình du lịch chủ đạo, lấy Lý Sơn làm hạt nhân.
- Đẩy mạnh phát triển du lịch văn hóa, lịch sử, tâm linh trên cơ sở nâng tầm giá trị di sản văn hóa Sa Huỳnh, Trường Lũy Quảng Ngãi, các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể.

CÂU HỎI 44: *Cần huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực như thế nào để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại?*

TRẢ LỜI

- Tiếp tục thu hút doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, đô thị chất lượng cao.

- Đẩy mạnh đầu tư phát triển hệ thống giao thông theo quy hoạch, ưu tiên các công trình trọng điểm, có sức lan tỏa.
- Đầu tư, nâng cấp các công trình hạ tầng hậu cần nghề cá, phục vụ nông nghiệp và thích ứng với biến đổi khí hậu.
- Bố trí nguồn lực phù hợp với khả năng ngân sách để đầu tư kiên cố trường, lớp học.
- Nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh đạt tiêu chuẩn hạng 1; các bệnh viện chuyên khoa cấp tỉnh.
- Đầu tư Khu liên hợp thể dục, thể thao của tỉnh.
- Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư các lĩnh vực giáo dục, y tế, thể thao.
- Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm đồng bộ, hiện đại.

CÂU HỎI 45: *Phát triển hài hòa, bền vững giữa các vùng; phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới như thế nào?*

TRẢ LỜI

- Hoàn thành quy hoạch giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030 làm cơ sở tổ chức, phân bổ không gian phát triển một cách hợp lý, phát huy tốt nhất lợi thế đặc thù của mỗi vùng, địa phương.
- *Vùng miền núi:* Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Có chính sách đặc thù thu hút đầu tư và ưu tiên nguồn lực đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững. Phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với công nghiệp chế biến gỗ theo hướng xuất khẩu.
- *Vùng đồng bằng:* Quy hoạch, phát triển một số vùng trọng điểm sản xuất nông nghiệp chuyên canh gắn với công nghiệp chế biến. Phát triển nông nghiệp theo chiều sâu, dựa vào khoa học, công nghệ, có năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh và giá trị gia tăng cao.
- *Vùng ven biển, hải đảo:* Phát triển kinh tế biển đồng bộ cả công nghiệp, dịch vụ, du lịch, nuôi trồng, khai thác, chế biến hải sản, hạ tầng cảng biển, logistics. Quy hoạch, đầu tư phát triển các khu đô thị, dịch vụ, du lịch chất lượng cao ven

biển dọc theo tuyến Dung Quất - Sa Huỳnh. Phát triển bền vững huyện đảo Lý Sơn.

- *Phát triển đô thị:* Đẩy mạnh tốc độ đô thị hóa, phấn đấu sớm bằng mức bình quân chung cả nước. Tập trung phát triển thành phố Quảng Ngãi về hướng biển; phấn đấu sớm đạt chuẩn đô thị loại I. Quan tâm đầu tư, phát triển trung tâm huyện lỵ mới Sơn Tịnh và các đô thị trung tâm ở các huyện. Phấn đấu đến năm 2025, phát triển thị xã Đức Phổ đạt chuẩn đô thị loại IV. Phát triển huyện Bình Sơn thành thị xã.

- *Xây dựng nông thôn mới:* Thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; phấn đấu đến năm 2025, có ít nhất 36 xã, 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

CÂU HỎI 46: *Nhiệm vụ, giải pháp nào để cải thiện môi trường đầu tư; thúc đẩy khởi nghiệp; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển?*

TRẢ LỜI

- Đẩy mạnh xúc tiến, thu hút đầu tư có chọn lọc, ưu tiên các dự án có giá trị gia tăng cao, quản trị hiện đại, công nghệ tiên tiến. Nghiên cứu hoàn thiện các chính sách khuyến khích, ưu đãi để thu hút các dự án từ các nhà đầu tư lớn.

- Rà soát, cắt giảm tối đa thủ tục và thời gian giải quyết thủ tục hành chính, kịp thời tháo gỡ vướng mắc trong đầu tư, kinh doanh.

- Nâng cao hiệu quả đầu tư công, nhất là trong lập và quản lý thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn.

- Tăng cường quản lý thu ngân sách. Minh bạch và sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước; tăng chi cho đầu tư phát triển, ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm, công trình trọng điểm, giảm chi thường xuyên.

- Đẩy mạnh liên kết, hợp tác với các địa phương trong vùng để huy động nguồn lực phát triển.

CÂU HỎI 47: *Những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nào nhằm giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa; xây dựng con người Quảng Ngãi và phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao?*

TRẢ LỜI

- Xây dựng môi trường văn hóa và đời sống văn hóa phong phú, đa dạng, văn minh, lành mạnh trong mỗi gia đình, thôn, tổ dân phố, cơ quan, đơn vị.
- Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể.
- Nghiên cứu xây dựng Lý Sơn và vùng phụ cận thành công viên địa chất toàn cầu.
- Đầu tư một số công trình văn hóa tiêu biểu, nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở.
- Đến năm 2025, có 90% gia đình, 84% thôn, tổ dân phố, 97,5% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa. Nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân.
- Phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp, xây dựng con người Quảng Ngãi phát triển toàn diện cả về đức, trí, thể, mỹ, có tính hợp tác cao, khảng khái, khoan dung, thân thiện, năng động.
- Đầu tư, phát triển các môn thể thao thành tích cao có thế mạnh; chú trọng đào tạo tài năng về thể thao. Phát triển mạnh phong trào thể dục, thể thao quần chúng.

CÂU HỎI 48: *Nhiệm vụ chủ yếu nào để đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực?*

TRẢ LỜI

- Chú trọng giáo dục, phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất người học. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục.
- Thực hiện hiệu quả phân luồng sau trung học cơ sở, định hướng nghề nghiệp ở trung học phổ thông.
- Khắc phục triệt để tình trạng học sinh bỏ học, nhất là ở miền núi.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế. Khuyến khích học tập, nâng cao trình độ ngoại ngữ, nhất là Tiếng Anh.
- Nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ của Trường Chính trị tỉnh và các trung tâm chính trị cấp huyện.

- Tiếp tục đổi mới đào tạo nghề gắn với nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động. Thúc đẩy phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao.
- Chú trọng đào tạo, đào tạo lại lực lượng lao động phải chuyển đổi nghề nghiệp; đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

CÂU HỎI 49: *Nhiệm vụ và giải pháp nào để phát triển khoa học, công nghệ; nâng cao chất lượng công tác thông tin, truyền thông và báo chí?*

TRẢ LỜI

- Chuyển đổi cơ chế đầu tư, quản lý tài chính trong lĩnh vực khoa học, công nghệ theo nguyên tắc đặt hàng, dựa vào kết quả, hiệu quả cuối cùng.
- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống nhân dân.
- Tăng cường quản lý, định hướng và nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của các cơ quan truyền thông, báo chí.
- Tăng cường quản lý các loại hình thông tin trên Internet.
- Bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin

CÂU HỎI 50: *Nhiệm vụ, giải pháp cốt lõi nào để phát triển sự nghiệp y tế?*

TRẢ LỜI

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp khắc phục tình trạng quá tải ở bệnh viện cấp tỉnh. Nâng cao chất lượng hoạt động của trạm y tế xã, phường, thị trấn. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ trong các bệnh viện công lập.
- Thu hút nguồn vốn xã hội đầu tư phát triển y tế kỹ thuật cao và các hoạt động chăm sóc sức khỏe. Có chính sách đãi ngộ xứng đáng, đẩy mạnh đào tạo và phát triển nguồn nhân lực y tế.
- Phát triển hệ thống y tế dự phòng. Bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Thực hiện tốt bảo hiểm y tế toàn dân, công tác dân số, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng.

CÂU HỎI 51: *Nhiệm vụ và giải pháp nào để thực hiện các chính sách xã hội, giảm nghèo bền vững?*

TRẢ LỜI

- Đẩy mạnh các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa, các hoạt động an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của người có công.
- Tạo điều kiện để mọi người dân, nhất là các nhóm yếu thế hòa nhập, tiếp cận các nguồn lực phát triển và hưởng thụ các dịch vụ cơ bản, các phúc lợi xã hội.
- Khắc phục tình trạng nợ đọng bảo hiểm xã hội trong các doanh nghiệp. Xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong các doanh nghiệp.
- Thực hiện đầy đủ quyền trẻ em, tạo môi trường lành mạnh, thuận lợi để trẻ em phát triển toàn diện. Bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.
- Đẩy mạnh đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.
- Khắc phục căn bản tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước của một bộ phận người nghèo. Phấn đấu tỷ lệ giảm nghèo bình quân ở miền núi từ 4 - 4,5%/năm, đồng bằng từ 0,4 - 0,6%/năm.

CÂU HỎI 52: *Nhiệm vụ và giải pháp nào để quản lý, sử dụng tài nguyên; bảo vệ môi trường; ứng phó thiên tai và biến đổi khí hậu?*

TRẢ LỜI

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng và quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; hiện đại hóa lĩnh vực địa chính, dịch vụ công về đất đai.
- Siết chặt quản lý, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong khai thác tài nguyên, khoáng sản.
- Ưu tiên nguồn lực cho lĩnh vực bảo vệ môi trường. Nâng cao chất lượng đánh giá tác động môi trường khi triển khai thực hiện các dự án; kiên quyết không cấp phép đầu tư các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.
- Quản lý chặt chẽ việc xả thải của các cơ sở sản xuất ở các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề.
- Quy hoạch, huy động nguồn lực đầu tư các dự án xử lý rác thải. Giải quyết triệt để các vấn đề bức xúc liên quan đến rác thải, ô nhiễm môi trường.

- Chủ động ứng phó, giảm nhẹ hậu quả do thiên tai gây ra, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đầu tư, xây dựng các công trình chống sạt lở; bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ ven biển.

CÂU HỎI 53: *Nhiệm vụ, giải pháp nào nhằm bảo đảm quốc phòng, an ninh; tăng cường công tác nội chính; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại?*

TRẢ LỜI

- Tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh cả về tiềm lực và thế trận.
- Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội và giữa kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng, an ninh.
- Tăng cường bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Tăng cường thế trận quốc phòng toàn dân, phát huy vai trò ngư dân trong bảo đảm an ninh, chủ quyền biển, đảo.
- Chủ động đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch.
- Chủ động tham mưu, giải quyết kịp thời, hiệu quả các tình huống, không để bị động, bất ngờ, hình thành điểm nóng. Đẩy mạnh đấu tranh, phòng, chống các loại tội phạm.
- Hàng năm, thực hiện đạt 100% chỉ tiêu giao quân; huy động lực lượng dự bị động viên đạt 95%.
- Nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, không để xảy ra tình trạng oan, sai, bỏ lọt tội phạm.
- Thực hiện tốt công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.
- Duy trì các mối quan hệ hữu nghị truyền thống; mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác mới; xúc tiến, vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài để phát triển kinh tế - xã hội.

CÂU HỎI 54: *Để xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức cần thực hiện nhiệm vụ, giải pháp nào?*

TRẢ LỜI

- Kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng vào tình hình thực tế của tỉnh.

- Nâng cao bản lĩnh, trí tuệ, tính chiến đấu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.
- Nắm chắc, chủ động và kịp thời định hướng thông tin các vấn đề tư tưởng trong Đảng, trong xã hội.
- Đấu tranh phòng, chống chiến lược "diễn biến hòa bình"; phát huy vai trò của văn học, nghệ thuật trên mặt trận tư tưởng.
- Kiên quyết, kiên trì thực hiện hiệu quả các nghị quyết của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.
- Đề cao vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu.
- Đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đi vào thực chất.
- Kết hợp giữa giáo dục với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

CÂU HỎI 55: *Cần thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp gì để xây dựng Đảng vững mạnh về tổ chức, cán bộ?*

TRẢ LỜI

- Giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình, phê bình trong sinh hoạt của các tổ chức đảng.
- Tiếp tục tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Đẩy mạnh tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm.
- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.
- Coi trọng phát triển đảng viên bảo đảm cả số lượng và chất lượng; sàng lọc, kiên quyết đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng.
- Xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Tạo môi trường thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khơi dậy tinh thần cống hiến, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.
- Kịp thời thay thế những cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm nghiêm trọng kỷ luật và đạo đức công vụ, không còn uy tín với nhân dân.

- Thực hiện tốt việc điều động, luân chuyển cán bộ, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ có năng lực triển vọng. Lựa chọn, quy hoạch, theo dõi, đào tạo, bồi dưỡng để xây dựng đội ngũ lãnh đạo tương lai của tỉnh cho 10, 20 năm đến.
- Thực hiện tốt việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền.

CÂU HỎI 56: *Cần chú trọng những nhiệm vụ, giải pháp gì để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng?*

TRẢ LỜI

- Tập trung kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Đảng, về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trách nhiệm nêu gương.
- Coi trọng phòng ngừa, lấy xây là chính, kết hợp kiểm tra, giám sát thường xuyên với đột xuất theo chuyên đề và kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm
- Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, giải quyết sớm, không để vi phạm nhỏ tích thành sai phạm lớn.
- Xử lý nghiêm minh và công khai những tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.
- Nâng cao hiệu quả phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

CÂU HỎI 57: *Để phòng, chống tham nhũng, lãng phí đạt hiệu quả, cần thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp gì?*

TRẢ LỜI:

- Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.
- Thực hiện nghiêm các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập, chủ động phòng ngừa, không để xảy ra tham nhũng.
- Tăng cường vai trò, trách nhiệm giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân.
- Phát huy vai trò của các cơ quan truyền thông trong phát hiện, phản ánh các vụ việc tham nhũng, tiêu cực và công khai kết quả xử lý.
- Kịp thời xác minh, điều tra, phát hiện, xử lý nghiêm các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế theo đúng quy định, không có vùng cấm, không có ngoại lệ.

- Xử lý, điều chuyển, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý khi có biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, uy tín thấp; xử lý nghiêm những cán bộ những nhiều, vôi vĩnh, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

CÂU HỎI 58: Cần phải làm gì để thực hiện tốt công tác dân vận?

TRẢ LỜI

- Tiếp tục đổi mới công tác dân vận. Phát huy dân chủ, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Thực hiện tốt công tác vận động người Quảng Ngãi ở trong và ngoài nước tích cực đóng góp xây dựng quê hương.
- Khuyến khích và tạo thuận lợi để doanh nghiệp và người dân tham gia vào quá trình tạo lập, giám sát và đánh giá chính sách. Thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.
- Chú trọng công tác dân vận đối với đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào tôn giáo.
- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của người dân.
- Thực hiện tốt phong trào thi đua “Dân vận khéo”; đẩy mạnh công tác dân vận chính quyền.

CÂU HỎI 59: Các cấp ủy phải đổi mới phương thức lãnh đạo như thế nào trong nhiệm kỳ mới?

TRẢ LỜI

- Thực hiện đầy đủ, đúng trách nhiệm, quyền hạn, bảo đảm vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đối với chính quyền, tránh bao biện, làm thay.
- Bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng; tôn trọng nguyên tắc hiệp thương dân chủ, phát huy tính chủ động, sáng tạo của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.
- Ban hành nghị quyết theo hướng ngắn gọn, khả thi, sát thực tiễn; thường xuyên kiểm tra, giám sát, xác định rõ trách nhiệm tập thể và cá nhân trong tổ chức thực hiện.
- Xác định rõ và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, từng cấp ủy viên phụ trách địa bàn, lĩnh vực.

- Lấy hành động gương mẫu của người đứng đầu, cán bộ, đảng viên để vận động, thuyết phục quần chúng.
- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc giải quyết kịp thời các yêu cầu, kiến nghị chính đáng của nhân dân; lắng nghe ý kiến nhân dân.
- Nâng cao chất lượng chất vấn, trả lời chất vấn trong Đảng; mở rộng dân chủ trong Đảng.
- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong hoạt động của Đảng.

CÂU HỎI 60: *Đại hội đề ra nhiệm vụ gì để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp?*

TRẢ LỜI

- Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và Hội đồng nhân dân các cấp.
- Tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh.
- Đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.
- Xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch.
- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính, hướng tới cơ quan nhà nước không giấy tờ, từng bước xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.
- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định rõ trách nhiệm của từng cấp, từng ngành.
- Nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ, kỷ luật hành chính của cán bộ, công chức, viên chức.
- Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ ở các đơn vị sự nghiệp công lập.

CÂU HỎI 61: Đại hội đề ra nhiệm vụ gì nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể nhân dân?

TRẢ LỜI

- Mặt trận Tổ quốc và các hội, đoàn thể tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng thiết thực, hướng mạnh về cơ sở, đi sâu vào từng đối tượng, đa dạng các hình thức tập hợp nhân dân.
- Nâng cao hiệu quả giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền.
- Thực hiện tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, hội viên và nhân dân.
- Tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước; tuyên truyền, cổ vũ và nhân rộng các nhân tố, điển hình tiên tiến.
- Phát triển và nâng cao bản lĩnh, trình độ, kỹ năng của giai cấp công nhân; đổi mới hoạt động của công đoàn phù hợp với điều kiện mới.
- Phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.
- Xây dựng đội ngũ trí thức, doanh nhân lớn mạnh đáp ứng yêu cầu phát triển.
- Bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, lòng yêu nước, tự hào dân tộc, khát vọng phát triển, tinh thần xung kích, sáng tạo của thanh niên.
- Nâng cao vai trò và vị thế của phụ nữ trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc.
- Phát huy vai trò của cựu chiến binh trong xây dựng Đảng, chính quyền, phát triển kinh tế - xã hội và giáo dục lòng yêu nước cho thế hệ trẻ.